

# **BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH VĨNH LONG**

## **1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Vĩnh Long**

### **Giới thiệu chung về tỉnh Vĩnh Long**

Tỉnh Vĩnh Long nằm giữa hai nhánh sông Tiền và sông Hậu. Thành phố Vĩnh Long cách Thành phố Hồ Chí Minh 135 km về phía Nam, cách Thành phố Cần Thơ 33 km.

Năm 2018, dân số Vĩnh Long là khoảng 1,05 triệu người, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đạt 44,8 triệu VNĐ (~1.946 USD), tổng giá trị GRDP toàn tỉnh là 47,1 nghìn tỉ VNĐ (2,05 tỉ USD).

Giai đoạn 2011-2018 tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 5,43%/năm, năm 2019 tăng trưởng GRDP đạt 6,17 %<sup>1</sup>, năm 2020 đạt 6,5%. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 53 triệu đồng (tương đương 2.300 USD).



Năm 2018 giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, thủy sản tăng 3,16%; sản xuất công nghiệp và dịch vụ tăng trưởng khá; xuất khẩu đạt 465 triệu USD, tăng 10,5%. Hiện nay, tỉnh đang thực hiện cơ cấu lại ngành công thương, ngành công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, duy trì mức tăng trưởng khá, giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt 13,75%/năm.

### **Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Vĩnh Long**

Vĩnh Long là tỉnh nằm ở vùng lõi của ĐBSCL, giữa hai nhánh chính của sông Mê Kông là sông Tiền và sông Hậu. Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động rõ qua các hiện tượng xâm nhập mặn (ngày càng lấn sâu vào nội địa. Ngoài ra, tỉnh còn đang ngày càng phải đối mặt với những đợt nắng nóng nghiêm trọng dẫn đến hạn hán vào mùa khô và những cơn bão lớn gây ra ngập lụt đô thị.

### **Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Vĩnh Long**

Tỉnh Vĩnh Long đã xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu với 12 giải pháp cơ bản trên các lĩnh vực môi trường tự nhiên, con người, sức khỏe cộng đồng, kinh tế và xã hội<sup>2</sup>.

Cụ thể là các giải pháp ứng phó với thiên tai; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và biến đổi khí hậu; giải pháp đối với tài nguyên nước; nông nghiệp và an ninh lương thực; ngành thủy sản; quy hoạch sử dụng đất; ngành năng lượng; giao thông vận tải; ngành công nghiệp và xây dựng; lĩnh vực lao động – xã hội; lĩnh vực môi trường; lĩnh vực y tế và sức khỏe cộng đồng và giải pháp đối với ngành du lịch. Tổng kinh phí thực hiện các giải pháp này là hơn 756 tỷ đồng từ nguồn kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cấp cho Vĩnh Long.

Vĩnh Long có địa thế trải rộng dọc theo sông Tiền và sông Hậu, thấp dần từ Bắc xuống Nam. Địa hình tương đối bằng phẳng, cao trình khá thấp so với mực nước biển. Đây là dạng địa hình đồng bằng ngập lụt của sông, tiểu địa hình của tỉnh có dạng lòng chảo ở giữa trung tâm tỉnh và cao dần về 2 hướng bờ sông Tiền,

<sup>1</sup> Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long: <https://qppl.vinhlong.gov.vn/Default.aspx?tabid=&qplid=35271>.

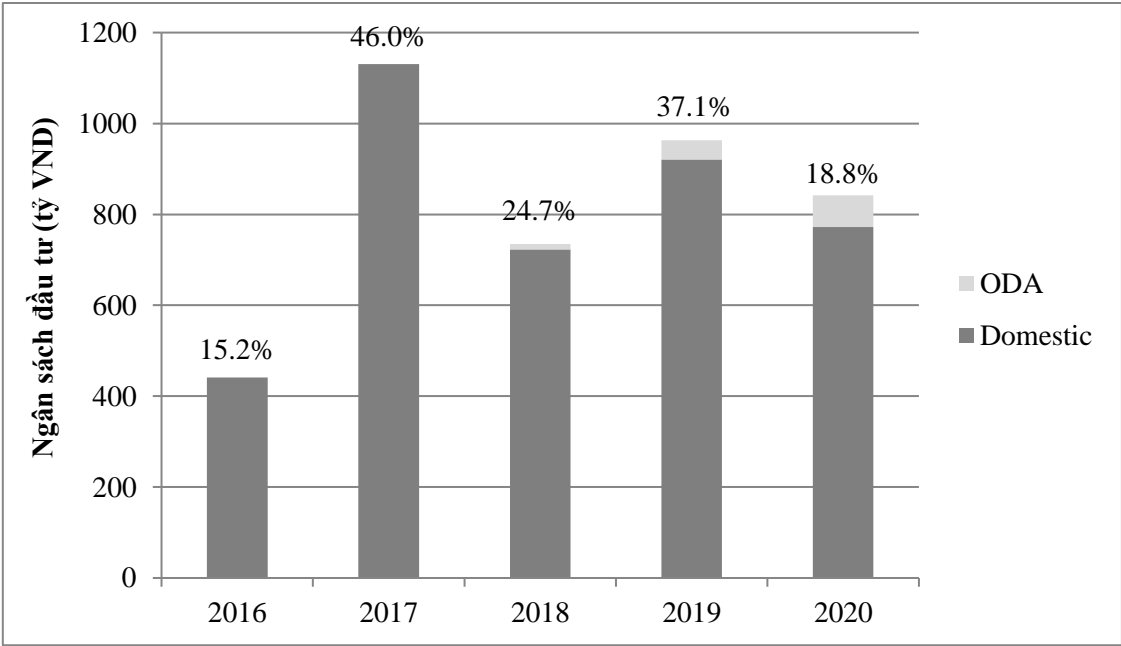
<sup>2</sup> Xem tại: <http://khcnmt.xaydung.gov.vn/Tin-tuc/?vinh-long-chu-dong-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau.html&aid=ogyktjsfvxtynwj>

sông Hậu, sông Măng Thít và ven các sông rạch lớn. Trước đây, với địa hình này, Vĩnh Long không chịu ảnh hưởng của nước mặn và ít bị tác động của lũ. Tuy nhiên, những năm gần đây có nhiều cơn bão lớn đi qua, mưa, nắng, nóng, giông, lốc, ngập lũ (mùa mưa) và khô hạn, xâm nhập mặn nhiều hơn, sâu hơn, độ mặn tăng cao hơn.

Vĩnh Long đã khởi động nhiều dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các dự án về thủy lợi. Tỉnh vừa nghiệm thu, xếp loại khá cho đề tài nghiên cứu khoa học "Xác định dòng chảy thủy văn đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long" của tác giả Trương Văn Hiếu – Phân viện Khí tượng thủy văn và Môi trường phía Nam làm chủ nhiệm. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là xác định dòng chảy thủy văn đô thị (dòng chảy nước mặt) trên địa bàn thành phố Vĩnh Long...Từ đó phục vụ công tác quản lý đô thị (xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị và chống ngập) của tỉnh giai đoạn 2012 – 2020.

2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Vĩnh Long

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Vĩnh Long – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)

Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Vĩnh Long theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	440,8	-	440,8	100,0	-	2.892,0	15,2
2017	1.131,0	-	1.131,0	100,0	-	2.458,2	46,0

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2018	723,1	11,9	735,1	98,4	1,6	2.971,6	24,7
2019	921,2	42,2	963,4	95,6	4,4	2.599,2	37,1
2020	772,0	70,2	842,2	91,7	8,3	4.475,0	18,8

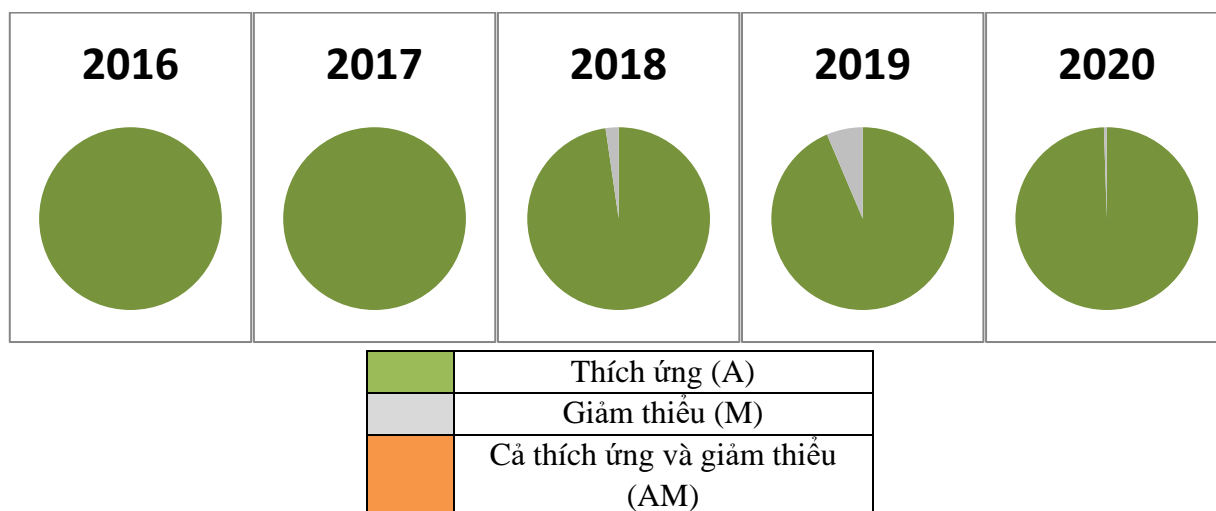
Tại Vĩnh Long, chi đầu tư cho BĐKH bình quân giai đoạn 2016-2020 là khoảng 823 tỷ đồng/năm. Ngân sách đầu tư cho khí hậu cao nhất vào năm 2017 (1.131 tỷ đồng), trong khi thấp nhất vào năm 2016 (441 tỷ đồng).

Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 798 tỷ đồng, chiếm tới 97% tổng chi đầu tư, nguồn ODA đóng góp khiêm tốn chỉ khoảng 25 tỷ đồng, chiếm 3%. Tỷ trọng đầu tư từ nguồn ODA thay đổi từ 1,6% năm 2018 đến 8,3% vào năm 2020.

Chi đầu tư cho biến đổi khí hậu thay đổi từ 15,2% - 46,0% (trung bình 26,7%) so với tổng chi đầu tư phát triển của tỉnh...

## 2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

### a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



**Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)**

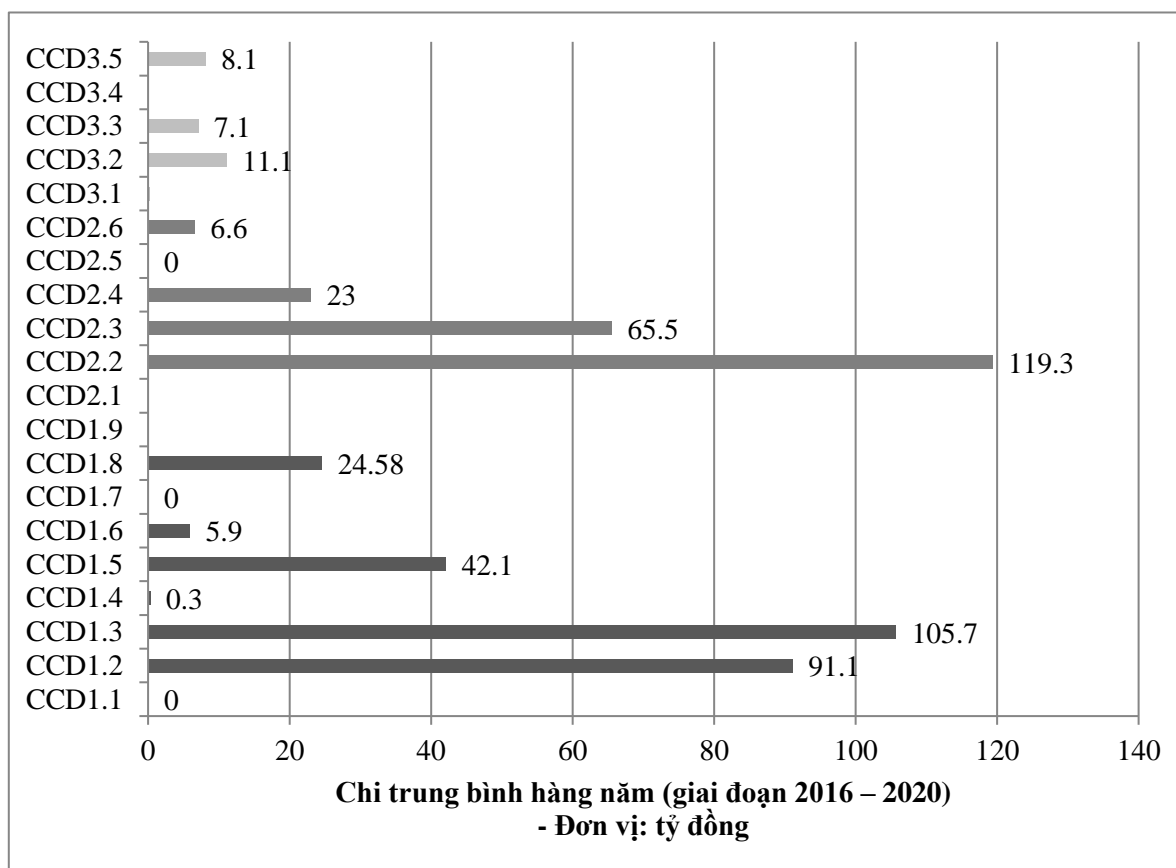
Số liệu chi tiết đầu tư cho biến đổi khí hậu theo thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu (để tham khảo)

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	440,8	100,0%	1.131,0	100,0%	717,9	97,7%	901,5	93,6%	837,9	99,5%
Giảm thiểu	-	0,0%	-	0,0%	17,1	2,3%	61,8	6,4%	4,3	0,5%
Thích ứng & Giảm thiểu	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%

Có thể thấy rằng, phần lớn đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm hơn 98%. Từ năm 2018-2020 đã có một số dự án liên quan đến lĩnh vực giảm nhẹ, với số vốn cao nhất lên đến hơn 83 tỷ đồng, đó là dự án về quản lý, xử lý chất thải, hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời, không có các dự án liên quan đến cả lĩnh vực thích ứng và giảm nhẹ BĐKH tại Vĩnh Long.

#### b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

*Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)*



Về lĩnh vực dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, có thể thấy 04 lĩnh vực đầu tư: CCD 2.2 (tăng cường tính chống chịu của các khu vực thành phố và dân cư; đầu tư 119,3 tỷ/năm, chiếm tỷ trọng 23,4%), CCD 1.3 (Thủy lợi; đầu tư 105,7 tỷ/năm chiếm 20,7%), CCD 1.2 (Xâm nhập mặn; đầu tư 91,1 tỷ/năm, chiếm 17,8%) và CCD 2.3 (Giao thông; đầu tư 65,5 tỷ; chiếm 12,8%) chiếm tới gần 75%.

Các lĩnh vực đầu tư nêu trên tương đối phù hợp với các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu được quy định trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP) của tỉnh, nhằm nâng cao khả năng chống chịu của đô thị và khu dân cư với biến đổi khí hậu, thủy lợi, xâm nhập mặn v.v.

### 2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 02 (hai) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Hệ thống thủy lợi ngăn mặn, tiếp ngọt khu vực huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (2016-2020, 89,6%).

2. Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long (2016-2020, 10.4%).

#### 2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	X
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	✓
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	X
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	X
Khác: không	